

Số: 06/2026/QĐST-DS

Cần Thơ, ngày 20 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số: 765/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội D1 thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Thạch Thị Hồng N**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Số B, đường T, phường T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Viên Dương L, sinh năm: 1989 theo văn bản ủy quyền ngày 17/9/2025.

Địa chỉ: Số X, khu vực Y, phường C, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* 1. Ông **Lê Thanh T**, sinh năm: 1985;

2. Bà **Ngô Thị Tuyết T1**, sinh năm: 1985;

Cùng địa chỉ: Số B, khu dân cư A, khu vực 7, phường A, thành phố Cần Thơ.

3. Ông **Nguyễn Thanh C**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Số X, đường Y, khu vực 7, phường A, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Phạm Thị Thúy D**, sinh năm: 1982;

Bà D ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh C theo văn bản ủy quyền ngày 16/9/2025.

Địa chỉ: Số X, đường Y, khu vực 7, phường A, thành phố Cần Thơ.

2. Ông **Lê Thanh T2**, sinh năm: 1982;

3. Bà **Nguyễn Thị Mỹ D1**, sinh năm: 1990;

Cùng địa chỉ: Số C, KDC khu vực X, phường A, thành phố Cần Thơ.

4. Ông **Nguyễn Xuân S**, sinh năm: 1974;

5. Bà **Diệp Kim N**, sinh năm: 1971.

Ông Sang ủy quyền cho bà Nguyệt theo văn bản ủy quyền ngày 13/9/2025.

Cùng địa chỉ: Số Z, đường số Y, KDC khu vực X, phường A, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Do sự nhầm lẫn trong quá trình sử dụng đất, cụ thể:

+ Thửa đất số 147, tờ bản đồ số 87, diện tích 70m² (Đất ở), tọa lạc tại khu vực 7, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (Nay là khu vực 7, phường An Bình, thành phố Cần Thơ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 379426 (Số vào sổ CH05916) do UBND quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ cấp ngày 05/8/2013 cho bà Thạch Thị Hồng N do ông Lê Thanh T và bà Ngô Thị Tuyết T1 đang quản lý, sử dụng;

+ Thửa đất số 120, tờ bản đồ số 87, diện tích 70m² (Đất ở), tọa lạc tại khu vực 7, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (Nay là khu vực 7, phường An Bình, thành phố Cần Thơ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 260555 (Số vào sổ CS10166) do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 19/4/2016 cho ông Lê Thanh T và bà Ngô Thị Tuyết T1 do ông Nguyễn Thanh C và bà Phạm Thị Thúy D đang quản lý, sử dụng;

+ Thửa đất số 159, tờ bản đồ số 87, diện tích 70m² (Đất ở), tọa lạc tại khu vực 7, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (Nay là khu vực 7, phường An Bình, thành phố Cần Thơ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 501862 (Số vào sổ CS18816) do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 24/11/2020 cho ông Nguyễn Thanh C và bà Phạm Thị Thúy D do ông Lê Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Mỹ D1 đang quản lý, sử dụng;

+ Thửa đất số 121, tờ bản đồ số 87, diện tích 70m² (Đất ở), tọa lạc tại khu vực 7, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (Nay là khu vực 7, phường An Bình, thành phố Cần Thơ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 749593 (Số vào sổ CS20285) do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 28/02/2022 cho ông Lê Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Mỹ D1 do ông Nguyễn Xuân S và bà Diệp Kim N đang quản lý, sử dụng;

+ Thửa đất số 153, tờ bản đồ số 87, diện tích 70m² (Đất ở), tọa lạc tại khu vực 7, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (Nay là khu vực 7, phường An Bình, thành phố Cần Thơ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu

nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 255977 (Số vào sổ CH04963) do UBND quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ cấp ngày 27/8/2012 cho ông Nguyễn Xuân S và bà Diệp Kim N hiện là đất trống, không ai quản lý, sử dụng.

- Các đương sự thống nhất trao đổi các thửa đất đã sử dụng nhằm lẫn giữa các bên theo hiện trạng đang quản lý, sử dụng, cụ thể:

+ Công nhận thửa đất số 147, tờ bản đồ số 87, diện tích 70m² (Đất ở), tọa lạc tại khu vực 7, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (Nay là khu vực 7, phường An Bình, thành phố Cần Thơ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 379426 (Số vào sổ CH05916) do UBND quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ cấp ngày 05/8/2013 cho ông Lê Thanh T và bà Ngô Thị Tuyết T1;

+ Công nhận thửa đất số 120, tờ bản đồ số 87, diện tích 70m² (Đất ở), tọa lạc tại khu vực 7, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (Nay là khu vực 7, phường An Bình, thành phố Cần Thơ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 260555 (Số vào sổ CS10166) do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 19/4/2016 cho ông Nguyễn Thanh C và bà Phạm Thị Thúy D;

+ Công nhận thửa đất số 159, tờ bản đồ số 87, diện tích 70m² (Đất ở), tọa lạc tại khu vực 7, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (Nay là khu vực 7, phường An Bình, thành phố Cần Thơ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 501862 (Số vào sổ CS18816) do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 24/11/2020 cho ông Lê Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Mỹ D1;

+ Công nhận thửa đất số 121, tờ bản đồ số 87, diện tích 70m² (Đất ở), tọa lạc tại khu vực 7, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (Nay là khu vực 7, phường An Bình, thành phố Cần Thơ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 749593 (Số vào sổ CS20285) do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 28/02/2022 cho ông Nguyễn Xuân S và bà Diệp Kim N;

+ Công nhận thửa đất số 153, tờ bản đồ số 87, diện tích 70m² (Đất ở), tọa lạc tại khu vực 7, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (Nay là khu vực 7, phường An Bình, thành phố Cần Thơ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 255977 (Số vào sổ CH04963) do UBND quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ cấp ngày 27/8/2012 cho bà Thạch Thị Hồng N.

(Hiện trạng các thửa đất theo Trích đo bản đồ địa chính số 05-2025 ngày 22/8/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ)

Các đương sự thống nhất tự liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định pháp luật.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Thạch Thị Hồng N tự nguyện chịu. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 4.375.000 đồng (Bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) bà Thạch Thị Hồng N đã nộp theo biên lai thu số 0001995 ngày 25/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Cần Thơ); Bà Thạch Thị Hồng N được nhận lại số tiền 4.225.000 đồng (Bốn triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Cần Thơ.

+ Về chi phí tố tụng: 5.780.320 đồng (Năm triệu bảy trăm tám mươi nghìn ba trăm hai mươi đồng) bà Thạch Thị Hồng N tự nguyện chịu. Bà N đã nộp tạm ứng và chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV1-Cần Thơ;
- Phòng THADS KV 1 – Cần Thơ;
- TAND TPCT;
- Lưu hồ sơ.

Văng Thị Ngọc Yến